TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung.

2. Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 1 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; nơi cư trú: 366/22F tổ 14, ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Có ông Nguyễn Đăng T1 - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2017 đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

2. Bị đơn: Bà Cao Lê Hương L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Lichtenberg Berlin, Germany (vắng mặt)

Có bà Cao Lê Khánh L1 - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2017 đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Đăng T và bà Cao Lê Hương L tự nguyện đăng ký kết hôn số 119 ngày 01/12/2011 tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng không có con riêng, con nuôi. Có 01 con chung: trẻ Nguyễn Đăng Bảo Q; sinh ngày 01/9/2013.

Trong đơn khởi kiện ngày 16/8/2017 và văn bản ghi ý kiến ngày 15/11/2017, ông Nguyễn Đăng T trình bày:

Ông bà chung sống không hạnh phúc kể từ khi hai bên qua nước ngoài làm việc. Vợ chồng hiện đã tự chia tay hơn 03 năm, cả hai hiện ở xa, không có sự quan tâm, liên lạc, chăm sóc nhau. Hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: ông giao trẻ Q cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, ông cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong văn bản ghi ý kiến ngày 15/11/2017, bà Cao Lê Hương L trình bày: Vợ chồng ông bà đã sống ly thân được ba năm. Bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Q và đồng ý việc ông T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Đăng T ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Bà Cao Lê Hương L hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông T, bà L đã có đơn xin không tham gia phiên họp hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời có văn bản uỷ quyền cho người khác nhận các văn bản tố tụng của Toà án. Các văn bản này đã được Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức chứng nhận chữ ký.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải đã được tống đạt hợp lệ nhưng bà Cao Lê Hương L không có văn bản nào khác với ý kiến tại văn bản ngày 15/11/2017 mà ông T đã cung cấp.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 10/01/2018. Ông Nguyễn Đăng T và bà Cao Lê Hương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: ông Nguyễn Đăng T và bà Cao Lê Hương L có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, ông T xác định tình cảm không còn và đã cung cấp chứng cứ là các văn bản ghi ý kiến của bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, bà L đồng ý ly hôn. Các văn bản này đã được hợp pháp hoá lãnh sự nên là chứng cứ có giá trị hợp pháp được công nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của ông T và bà L: bà L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục trẻ Nguyễn Đăng Bảo Q sinh ngày 01/9/2013, Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: ông T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 122, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015: Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đăng T.

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đăng T được ly hôn với bà Cao Lê Hương L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119 ngày 01/12/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về con chung: bà Cao Lê Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Đăng Bảo Q sinh ngày

01/9/2013. Ông Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/02/2018 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng T chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm.

Ông Nguyễn Đăng T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Nguyễn Đăng T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đăng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0047637 ngày 11/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đăng T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Ông Nguyễn Đăng T, bà Cao Lê Hương L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường C, Quận D TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, HS (T/17).

THẨM PHÁN

Châu Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/TLST.DS *Thành phố Hồ Chi Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2018.*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 09 giờ 00 ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Bà Lê Thị Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 448/2017/TLST-HNST ngày 05 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; nơi cư trú: 366/22F tổ 14 ấp 4 xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Có ông Nguyễn Đăng Thuấn - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2017 đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

2. Bị đơn: Bà Cao Lê Hương L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Land Sberger 177-10369 Lichtemberg Berlin, Germany (vắng mặt)

Có bà Cao Lê Khánh L1 - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền ngày 15/11/2017 đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Áp dụng khoản 01 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015: Tranh chấp "xin ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đăng T.

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đăng T được ly hôn với bà Cao Lê Hương L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119 ngày 01/12/2011 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về con chung: bà Cao Lê Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Đăng Bảo Nguyên sinh ngày 01/9/2013. Ông Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/02/2018 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng T chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm.

Ông Nguyễn Đăng T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Nguyễn Đăng T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên, việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí:

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Đăng T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tổng cộng là 600.000 (sáu trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0047637 ngày 11/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đăng T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

+ Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Ông Nguyễn Đăng T, bà Cao Lê Hương L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 9 giờ 20 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Lê Thị Nhung	**Lê Thị Nhanh**	**Châu Thị Điệp**